

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày 20/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Thúc

2. Bà Lê Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Đại Nam, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ MỸ L (tên gọi khác bé Bep); sinh ngày 02 tháng 11 năm 1978 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số 53 Hoàng Ngọc Ph, tổ 10, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Anh (sinh năm: 1942) và bà Châu Thị Thảo (sinh năm 1942) (cả 02 đều đã chết) gia đình có 08 người con, bị cáo là con thứ 6; bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008; tiền án: chưa; tiền sự: Vào ngày 16 tháng 6 năm 2017 Công an quận Cẩm Lệ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số về hành sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giam từ ngày 29 tháng 5 năm 2018. Có mặt.

- Những người bị hại:

+ Bà Phạm Thị X, sinh năm: 1969. Trú tại: Tổ 44, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1960. Trú tại: Tổ 03, thôn Qu, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Bà Lê Thị T, sinh năm: 1967. Trú tại: Số 51 Bùi V, tổ 56, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

+ Ông Phan Ngọc Nh, sinh năm: 1955. Trú tại: Tổ 54, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- + Ông Dương Văn H, sinh năm: 1980. Trú tại: Tổ 28, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt
- + Ông Ông Ích L, sinh năm: 1963. Trú tại: Tổ 5, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt
- + Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1947. Trú tại: Thôn Qu, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt
- + Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1961. Trú tại: Tổ 18, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt
- + Ông Lê Hồng L, sinh năm: 1929. Trú tại: Tổ 18, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt
- + Ông Huỳnh Bá B, sinh năm: 1968. Trú tại: Tổ 52, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt
- + Ông Nguyễn Đình Ng, sinh năm: 1970. Trú tại: Tổ 19, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt
- + Bà Trương Thị Đ, sinh năm: 1953. Trú tại: Thôn La Bông, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt
- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
- + Ông Huỳnh Đức M, sinh năm: 1968. Trú tại: 184 Cách Mạng Tháng tám, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt
- + Ông Trần Xuân V, sinh năm: 1960. Trú tại: Số 04 Hà Tông Quyền, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt
- + Ông Phạm Hùng D, sinh năm: 1975. Trú tại: Số 126 Phạm H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt
- + Bà Phan Thị L, sinh năm: 1965. Trú tại: Tổ 16C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt
- + Bà Phan Thị Mỹ H, sinh năm: 1976. Trú tại: Số 205 Nguyễn Ph, quận Th, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt
- + Ông Võ Thanh H, sinh năm: 1977. Trú tại: thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2017 đến tháng 01/2018, bị cáo NGUYỄN THỊ MỸ L là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, đã nhiều lần lân la đến các gia đình có xe bò cho thuê, giả vờ thuê xe bò rồi đem bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân và gia đình. Cụ thể như sau:

- **Vụ thứ 1:** Vào khoảng đầu tháng 10/2017, bị cáo đến nhà Bà Phạm Thị X (Sinh năm: 1969, trú: tổ 44, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) để thuê xe bò với giá 10.000đồng/1 tiếng. Sau khi được bà X giao cho chiếc xe bò trị giá **2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)**, bị cáo sử dụng xe mô tô nhãn hiệu

Attila, màu xanh, mang biển kiểm soát 52F4-6743 kéo xe bò đến tiệm thu mua phế liệu của Ông Huỳnh Đức M (Sinh năm: 1968, trú: 184 Cách mạng tháng 8, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng) bán được 500.000đồng. Số tiền bán được bị cáo tiêu xài hết cho cá nhân. Sau đó, ông M bán lại chiếc xe này cho người khác (không xác định được lai lịch) nên không thu hồi được.

Bà Phạm Thị X yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Hiện tại bị cáo chưa bồi thường.

- **Vụ thứ 2:** Vào khoảng giữa tháng 10/2017, bị cáo đến nhà của ông Huỳnh Văn T (Sinh năm: 1960, trú: tổ 03, thôn Qu, xã H, huyện H thành phố Đà Nẵng) để thuê xe bò. Sau khi được ông T giao chiếc xe bò trị giá **2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng)**, bị cáo sử dụng xe mô tô kéo xe bò đến tiệm thu mua phế liệu gần Cầu Đỏ (không nhớ địa điểm) bán được 500.000đồng. Số tiền bán được bị cáo tiêu xài hết cho cá nhân.

Chiếc xe bò trên hiện nay không thu hồi được. ông Huỳnh Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- **Vụ thứ 3:** Vào khoảng cuối tháng 10/2017, bị cáo đến nhà bà Lê Thị T (Sinh năm: 1967, trú: số 51 B thuộc tổ 56, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) thuê xe bò với giá 10.000đồng/1 tiếng. Sau khi được bà T giao chiếc xe bò trị giá **2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng)**, bị cáo sử dụng xe mô tô kéo xe bò đến tiệm xi măng tại đường Lê Văn H thuộc quận Ng (không xác định địa điểm cụ thể) bán được 600.000đồng. Số tiền bán được bị cáo tiêu xài hết cho cá nhân.

Chiếc xe bò trên hiện nay không thu hồi được. Bà Lê Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Hiện tại bị cáo chưa bồi thường.

- **Vụ thứ 4:** Vào khoảng đầu tháng 11/2017, bị cáo đến nhà ông Phan Ngọc Nh (Sinh năm: 1955, trú: tổ 54, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) thuê xe bò. Sau khi được ông Nh giao chiếc xe bò trị giá **2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)**, bị cáo sử dụng xe mô tô kéo xe bò đến tiệm bán sắt tại đường Phạm H thuộc phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (không xác định địa điểm cụ thể) bán được 500.000đồng. Số tiền bán được bị cáo tiêu xài hết cho cá nhân.

Chiếc xe bò trên hiện nay không thu hồi được. ông Phan Ngọc Nh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.400.000 đồng. Hiện tại bị cáo chưa bồi thường.

- **Vụ thứ 5:** Vào khoảng 17h ngày 10/01/2018, bị cáo đến nhà anh Dương Văn H (Sinh năm: 1980, trú: tổ 28, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) thuê xe bò. Sau khi được giao chiếc xe bò trị giá **2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)**, bị cáo sử dụng xe mô tô kéo xe bò đến tiệm cho thuê thiết bị xây dựng của anh Trần Xuân V (Sinh năm: 1960, trú: Số 04 H, phường Kh, quận C, TP. Đà Nẵng) bán được 800.000đồng. Số tiền bán được bị cáo tiêu xài hết cho cá nhân.

Chiếc xe bò trên đã được thu hồi và trả lại cho anh Dương Văn H. anh H, anh V không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Ngoài ra trong khoảng thời gian trên, tại địa bàn quận Cẩm Lệ và huyện Hòa Vang, cũng với cách thức và thủ đoạn như trên bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của:

- Ông Ông Ích L (Sinh năm: 1963, trú: Tổ 05, phường H, quận C, TP Đà Nẵng) 01 chiếc xe bò trị giá **600.000đ (sáu trăm nghìn đồng)**. Ông L yêu cầu bồi thường 500.000 đồng, hiện tại bị cáo chưa bồi thường ;

- Bà Nguyễn Thị M (Sinh năm: 1947, trú: thôn Qu, xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng) 01 chiếc xe bò trị giá **400.000đ (bốn trăm nghìn đồng)**. Bà M không yêu cầu bồi thường;

- Bà Nguyễn Thị H, (Sinh năm: 1961, trú: Tổ 18, phường H, quận C, TP Đà Nẵng) 01 chiếc xe bò trị giá **1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng)**. Bà H không yêu cầu bồi thường;

- Ông Lê Hồng L, (Sinh năm: 1929, trú: Tổ 18, phường Kh, quận C, TP Đà Nẵng) 01 chiếc xe bò trị giá **1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)**. Chiếc xe bò trên hiện nay đã được thu hồi và trả lại cho ông L, ông L không yêu cầu bồi thường gì về dân sự;

- Ông Huỳnh Bá B, (Sinh năm: 1968, trú: Tổ 52, phường H, quận C, TP Đà Nẵng) 01 chiếc xe bò trị giá **900.000đ (chín trăm nghìn đồng)**. Ông B yêu cầu bồi thường số tiền 900.000 đồng, hiện tại bị cáo chưa bồi thường;

- Ông Nguyễn Đình Ng, (Sinh năm: 1970, trú: Tổ 19, phường H, quận C, TP Đà Nẵng) 01 chiếc xe bò trị giá **250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng)**. Ông Ng không yêu cầu bồi thường;

- Bà Trương Thị Đ (Sinh năm: 1953, trú: Thôn L, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng) 01 chiếc xe bò trị giá **350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng)**. Chiếc xe bò trên hiện nay đã được thu hồi và trả lại cho bà Đ, bà Đ không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận còn thực hiện 09 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản là xe bò tại địa bàn huyện H và quận C. Cơ quan CSĐT Công an quận C đã tiến hành xác minh nhưng chưa tìm bị hại nên tách ra xử lý sau là có cơ sở.

Đối với Ông Phạm Hùng D (sinh năm 1975; trú: số 126 Phạm H, thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng), Ông Huỳnh Đức M (Sinh năm: 1968, trú: 184 Cách mạng tháng 8, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng), anh Trần Xuân V (Sinh năm: 1960, trú: Số 04 Hà Tông Quyền, phường Kh, quận C, TP. Đà Nẵng), Phan Thị L (Sinh năm: 1965, trú: tổ 16C, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng) và Phan Thị Mỹ H (Sinh năm: 1976, trú: Số 205 Ng, phường A, quận Th, TP. Đà Nẵng) và Ông Võ Thanh H (Sinh năm: 1977, trú: thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam) là những người đã mua xe bò của bị cáo, nhưng những người này không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu xanh, số khung RLGH125ED4D464182, số máy VMEM9B464182, mang BKS: 52F4-6743 bị

cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, hiện chưa xác định được chủ sở hữu do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ.

- Theo kết luận định giá số 10/KL-ĐGTS ngày 13/3/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Cẩm Lệ thì tài sản bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị X 01chiếc xe bò trị giá 2.400.000đ; ông Huỳnh Văn T 01chiếc xe bò trị giá 2.700.000đ; bà Lê Thị T 01chiếc xe bò trị giá 2.100.000đ; ông Phan Ngọc Nh 01chiếc xe bò trị giá 2.400.000đ; anh Dương Văn H 01chiếc xe bò trị giá 2.400.000đ; Ông Ông Ích L 01chiếc xe bò trị giá 600.000đ; Bà Nguyễn Thị M 01chiếc xe bò trị giá 400.000đ; Bà Nguyễn Thị H 01chiếc xe bò trị giá 1.800.000đ; Ông Lê Hồng L 01chiếc xe bò trị giá 1.500.000đ; Ông Huỳnh Bá B 01chiếc xe bò trị giá 900.000đ; Ông Nguyễn Đình Ng 01chiếc xe bò trị giá 250.000đ; và Theo kết luận định giá số 10/KL-ĐGTS ngày 13/3/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Cẩm Lệ thì 01chiếc xe bò của Bà Trương Thị Đ trị giá 350.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người bị hại, những người có quyền lợi liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSCL ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo NGUYỄN THỊ MỸ L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 174; Điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù.

Phân bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Bà Phạm Thị X : 2.000.000đ, bà Lê Thị T: 1.000.000đ, ông Phan Ngọc Nh : 2.400.000đ, Ông Ông Ích L: 500.000đ, Ông Huỳnh Bá B: 900.000đ.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm

sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo NGUYỄN THỊ MỸ L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt bị can để tạm giam và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Do không có nghề nghiệp và để có tiền tiêu xài cho bản thân và gia đình, trong thời gian từ tháng 10/2017 đến tháng 01/2018, trên địa bàn huyện Hòa Vang và quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, bị cáo NGUYỄN THỊ MỸ L đã dùng thủ đoạn gian dối, 05 lần chiếm đoạt tài sản là xe bò của người khác, với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 12.000.000đồng. Cụ thể: xe của Bà Phạm Thị X 2.400.000đ, xe của ông Huỳnh Văn T 2.700.000đ, xe của bà Lê Thị T 2.100.000đ, xe của ông Phan Ngọc Nh 2.400.000đ, xe của Ông Dương Văn H 2.400.000đ.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo NGUYỄN THỊ MỸ L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo dùng thủ đoạn gian dối giả vờ thuê xe bò của bà X, ông T, bà T, ông Nh, ông H làm cho bà X, ông T, bà T, ông Nh, ông H tin đó là sự thật nên đã tự nguyện giao tài sản cho bị cáo, khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo bán tài sản lấy tiền tiêu xài cho cá nhân và gia đình. Bị cáo là một người không có nghề nghiệp, chuyên sống bằng nguồn thu nhập từ việc phạm tội, trong thời gian từ 10/2017 đến tháng 01/2018 bị cáo liên tiếp thực hiện 5 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mỗi lần có giá trị từ 2.000.000đ trở lên nên bị cáo bị áp dụng phạm tội có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi này thể hiện bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Về nhân thân bị cáo có Tiền sự: Ngày 16/6/2017 bị Công an quận Cẩm Lệ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 75/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo thích đáng, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để có tác dụng cải tạo giáo dục đồng thời để răn đe làm gương cho người khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú, bị cáo đang nuôi con nhỏ, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với Ông Phạm Hùng D, Ông Huỳnh Đức M, anh Trần Xuân V, Bà Phan Thị L, Bà Phan Thị Mỹ H, Ông Võ Thanh H là những người đã mua xe bò của bị cáo, nhưng những người này không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên HĐXX không đề cập xử lý.

[4] Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu xanh, số khung RLGH125ED4D464182, số máy VMEM9B464182, mang BKS: 52F4-6743 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, hiện chưa xác định được chủ sở hữu do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ nên HĐXX không đề cập xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo phải bồi thường cho Bà Phạm Thị X, bà Lê Thị Tuấn, ông Phan Ngọc Nh, ông Ông Ích L, Ông Huỳnh Bá B.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo NGUYỄN THỊ MỸ L phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ vào Điểm b khoản 2 Điều 174; Điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 02 (Hai năm) tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 29 tháng 5 năm 2018).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho những người bị hại cụ thể như sau: Bồi thường cho Bà Phạm Thị X số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), bà Lê Thị T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), ông Phan Ngọc Nh số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng), ông Ông Ích L số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), Ông Huỳnh Bá B số tiền 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải nộp 340.000đồng (Ba trăm bốn mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, những người tham gia tố tụng tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo với thời hạn trên kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

